

THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC CỦA THÔNG BÁO ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG THEO BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015 VÀ KIẾN NGHỊ TỪ THỰC TIỄN XÉT XỬ

NGUYỄN THỊ CÁT TƯỜNG

Khoa Luật, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University

Email: tuong.ntc@ou.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/8/2026

Ngày sửa bài: 6/9/2026

Ngày duyệt đăng bài: 18/9/2026

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích những khoảng trống pháp lý liên quan đến mốc thời điểm phát sinh hiệu lực của thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 428 và Điều 569 Bộ luật Dân sự 2015. Nghiên cứu chỉ ra những bất cập xuất phát từ căn cứ “thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt”, dẫn đến xung đột giữa quyền tự vệ chính đáng của bên thiện chí và hành vi trục lợi, lẩn trốn, chây ỳ của bên vi phạm. Bài viết phân tích sâu đường lối giải quyết đột phá của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh trong Bản án số 294/2023/DS-PT - nơi Tòa án ghi nhận việc tổng đạt văn bản tố tụng là mốc thời gian chấm dứt hợp đồng ủy quyền. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất cơ chế suy đoán pháp lý (Deemed Receipt) và giải pháp hoàn thiện kỹ thuật soạn thảo hợp đồng cho doanh nghiệp.

Từ khóa: đơn phương chấm dứt hợp đồng, thời điểm có hiệu lực, Bộ luật Dân sự 2015, bản án 294/2023/DS-PT, suy đoán nhận thông báo

The effective date of a notice of unilateral contract termination under the 2015 Civil Code and recommendations from judicial practice

Abstract:

This study analyzes gaps in the legal framework regarding the effective date of a notice of unilateral contract termination under Articles 428 and 569 of the 2015 Civil Code. The study highlights inadequacies stemming from the criterion of “the time the other party receives the termination notice,” which creates a conflict between the legitimate right of self-protection held by the party acting in good faith and the opportunistic, evasive, or dilatory behavior of the breaching party. The article provides an in-depth analysis of an innovative approach adopted by the Superior People’s Court in Ho Chi Minh City in Judgment No. 294/2023/DS-PT, in which the Court recognized the service of procedural documents as the effective date of terminating a power-of-attorney contract. Based on this analysis, the study proposes a mechanism of legal presumption (Deemed Receipt) and solutions for improving contract drafting techniques for businesses.

Keywords: unilateral contract termination, effective date, the 2015 Civil Code, judgment No. 294/2023/DS-PT, deemed Receipt

1. Đặt vấn đề

Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng là một trong các căn cứ chấm dứt hợp đồng được quy định tại Điều 422 Bộ luật Dân sự 2015. Trong hoạt động giao dịch dân sự và kinh doanh thương mại, quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng là một công cụ pháp lý tự vệ quan trọng nhằm bảo vệ bên thiện chí trước các hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc sự thay đổi hoàn cảnh. Quyền này giúp giải phóng các bên khỏi nghĩa vụ hợp đồng mà không phải gánh chịu rủi ro tiếp tục phát sinh thiệt hại. Tuy nhiên, hiệu lực thực tế của công cụ này phụ thuộc hoàn toàn vào mốc thời điểm chế định bắt đầu phát sinh hiệu lực pháp lý.

Quy định hiện hành tại Khoản 3 Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015 đang tạo ra một khoảng trống pháp lý khi xác định thời điểm có hiệu lực quyền đơn phương này dựa trên một hành vi mang tính thụ động từ phía bên nhận thông báo: “thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt”. Thực tiễn xét xử cho thấy, việc thiếu hụt các quy định định lượng và cơ chế suy đoán pháp lý đã tạo điều kiện cho bên vi phạm lợi dụng để kéo dài thời gian, chiếm dụng tài sản, đẩy bên thiện chí vào qui trình tố tụng chỉ để yêu cầu tuyên bố công nhận thời điểm chấm dứt hợp đồng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp quy phạm pháp luật*: được sử dụng nhằm phân tích chi tiết câu từ và tinh thần pháp lý của các điều luật cụ thể trong Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 428, Điều 569, Điều 6), Luật Công chứng 2024 (Điều 53) và Bộ luật Hình sự 2015 (Điều 158, Điều 178). Trên cơ sở phân tích thì tác giả nêu ra các xung đột nội tại cũng như vướng mắc giữa luật chung và luật chuyên ngành.

- *Phương pháp nghiên cứu thực tiễn xét xử và phân tích án lệ*: được sử dụng để khảo sát, phân tích tình huống thực tế và lập luận tư pháp trong Bản án số 294/2023/DS-PT. Trên cơ sở khảo sát, tác giả đánh giá cách thức Tòa án vận dụng linh hoạt thời điểm thực hiện thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng để lấp khoảng trống pháp lý khi luật thực định chưa quy định rõ.

- *Phương pháp so sánh pháp luật (Comparative Legal Method)*: áp dụng khi việc đối chiếu quy định của pháp luật Việt Nam với kỹ thuật lập pháp quốc tế về cơ chế suy đoán pháp lý của Bộ luật Dân sự Đức nhằm tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của quốc tế. Từ đó, tác giả đề xuất ý kiến sửa đổi quy định pháp luật phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

- *Phương pháp logic hệ thống (Systemic Legal Method)*: Tác giả đặt quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng trong tổng thể hệ thống pháp luật (gồm pháp luật dân sự, công chứng, hình sự, tố tụng dân sự) để nêu ra sự thiếu đồng bộ giữa các chế định. Từ đó tác giả giải thích lý do bên bị vi phạm dễ rơi vào “khoảng thời gian chờ” tố tụng hoặc rủi ro bị xử lý hình sự khi tự ý di dời tài sản.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Cơ sở pháp lý và bất cập nội tại trong quy định của Bộ luật Dân sự 2015

3.1.1. Sự thiếu hụt cơ chế “suy đoán pháp lý” tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015

Khoản 3 Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Khi hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện thì hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt...”. Nhìn từ kỹ thuật lập pháp, quy định này nhằm bảo đảm quyền được thông tin của bên nhận, giúp họ tránh rơi vào tình trạng thụ động hay bất ngờ. Tuy nhiên, điều luật hoàn toàn bỏ ngỏ tiêu chí định lượng: thế nào là “đã nhận được”? Thời

điểm “đã nhận được” tính từ khi bên kia thực tế nhận được thông báo hay bên gửi thông báo hoàn tất việc gửi thông báo? Trường hợp bên nhận thông báo cố tình từ chối mở thư, từ chối ký nhận, hoặc lẩn trốn, thì thông báo có được xem là “đã nhận được” hay chưa? Bộ luật Dân sự 2015 hoàn toàn khuyết thiếu một cơ chế suy đoán pháp lý (legal presumption) cho hành vi giao nhận này.

3.1.2. Xung đột giữa thời điểm hiệu lực tức thì và thời hạn báo trước

Mâu thuẫn kỹ thuật lập pháp còn xuất hiện giữa các khoản trong Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015. Khoản 2 Điều 428 yêu cầu bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải “thông báo ngay” cho bên kia¹. Khoản 3 Điều 428 thì quy định “hợp đồng sẽ chấm dứt kể từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt”². Tuy nhiên, trong các hợp đồng đặc thù (như hợp đồng thuê tài sản tại Điều 474 Bộ luật Dân sự 2015³) hoặc theo thỏa thuận của các bên, quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng chỉ được thực thi sau khi “phải thông báo cho bên kia trước một thời gian hợp lý”. Đây xem như là một “thời hạn báo trước” bắt buộc (thực tiễn phổ biến là 15 ngày hay 30 ngày).

Điều này dẫn đến sự mâu thuẫn giữa các điều luật trên. Nếu áp dụng nghiêm ngặt Khoản 3 Điều 428, hợp đồng sẽ chấm dứt ngay tại thời điểm nhận được thông báo, vô hiệu hóa thời hạn báo trước đã thỏa thuận. Nhưng nếu xác định hợp đồng chỉ chấm dứt sau khi hết thời hạn báo trước, việc khẳng định “hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm nhận được thông báo” lại mâu thuẫn trực tiếp về mặt văn tự thực định.

3.1.3. Vương mắc trong quan hệ ủy quyền không thù lao (Điều 569 Bộ luật Dân sự 2015) và xung đột với Luật Công chứng

Theo Khoản 1 Điều 569 Bộ luật Dân sự 2015, đối với hợp đồng ủy quyền không có thù lao, bên ủy quyền có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bất cứ lúc nào nhưng phải “thông báo trước một thời gian hợp lý”. Tuy nhiên, thế nào là “thời gian hợp lý” thì luật chưa đưa ra tiêu chí xác định. Đồng thời việc thông báo cần được thực hiện như thế nào thì vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể từ nhà làm luật. Những vướng mắc này gây ra nhiều cách hiểu và vận dụng quy định pháp luật khác nhau trong thực tiễn.

Đặc biệt, vướng mắc phát sinh trở nên nghiêm trọng hơn khi hợp đồng ủy quyền đã được công chứng. Khoản 1 Điều 53 Luật Công chứng 2024 quy định việc hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng đã công chứng phải có sự thỏa thuận hoặc cam kết bằng văn bản của tất cả các bên trong hợp đồng ủy quyền đó. Quy định này vô hình chung khiến quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo Bộ luật Dân sự 2015 bị vô hiệu hóa trên thực tế nếu bên nhận ủy quyền cố tình không hợp tác đến Văn phòng công chứng để ký văn bản hủy bỏ.

3.1.4. Cơ chế suy đoán pháp lý về việc nhận thông báo

Trong khoa học pháp lý và kỹ thuật lập pháp, cơ chế suy đoán pháp lý về việc nhận thông báo (legal presumption of receipt hay Deemed Receipt) là một giả định mang tính pháp lý nhằm xác định một tuyên bố ý chí (thông báo) được coi là đã phát sinh hiệu lực đối với người nhận, mà không phụ thuộc vào việc người nhận có thực sự mở ra đọc, ký nhận hay phản hồi hay không.

Trong chế định hợp đồng, khi một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên vi phạm thường dùng thủ đoạn cố tình từ chối nhận thư, trốn khỏi nơi cư trú/trụ sở hoặc cắt liên lạc. Cơ chế suy đoán được thiết kế để loại bỏ quyền phủ nhận hiệu lực của bên có hành vi bất hợp tác.

Cơ chế này giúp bên bị vi phạm không bị rơi vào “bẫy thời gian” tố tụng (kéo dài từ 14-24 tháng) chỉ để chờ Tòa án tuyên bố mốc thời gian chấm dứt hợp đồng.

3.2. Thực tiễn bắt cập, hành vi trực lợi và giải pháp từ quá trình xét xử

3.2.1. “Cố ý” lẫn trốn, gánh nặng chứng minh và “bấy thời gian” tố tụng

Sự đa nghĩa của cụm từ “bên kia nhận được thông báo chấm dứt” đã kích hoạt các hành vi trực lợi từ phía bên vi phạm. Bên vi phạm cố tình từ chối nhận thư bảo đảm gửi qua bưu điện, cố tình vắng mặt tại trụ sở hoặc nơi cư trú, đóng cửa nhà xưởng, hoặc cắt đứt liên lạc điện tử... Trong khi đó, theo thủ tục tố tụng dân sự thì nghĩa vụ chứng minh thuộc về bên đưa ra yêu cầu, mà khi thư bị bưu điện trả về với lý do “không có người nhận”, về mặt pháp lý thông báo chưa phát sinh hiệu lực.

Trong hợp đồng thuê mặt bằng thương mại, bên thuê nợ tiền có thể khóa cửa lẫn trốn nhưng không di dời tài sản. Bên cho thuê không thể tự ý phá khóa, di dời tài sản vì đối mặt với rủi ro bị truy cứu trách nhiệm hình sự về “Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” (Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015) hoặc “Tội xâm phạm chỗ ở của người khác” (Điều 158 Bộ luật Hình sự 2015). Để giải phóng mặt bằng, bên bị vi phạm bắt buộc phải khởi kiện ra Tòa án chỉ để yêu cầu Tòa án tuyên bố xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng thuê mặt bằng thương mại. Khi đó, bên bị vi phạm phải tuân theo quy trình tố tụng gồm các giai đoạn Sơ thẩm (6-12 tháng), Phúc thẩm (4-6 tháng) và Thi hành án (3-6 tháng). Điều này khiến bên bị vi phạm tồn từ 14 đến 24 tháng và gánh chịu tổn thất chi phí vô cùng lớn.

3.2.2. Áp dụng án lệ và giải pháp đột phá từ Bản án số 294/2023/DS-PT

Để tháo gỡ điểm nghẽn này khi pháp luật dân sự chưa có hướng dẫn cụ thể, thực tiễn xét xử đã chủ động vận dụng tư duy án lệ và các nguyên tắc chung của pháp luật.

Điển hình, trong Bản án số 294/2023/DS-PT của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Phạm Trúc Li. và bị đơn bà Hà Thị Phương Lo. về tài sản đồng sở hữu tại... Châu Văn Liêm, TP. Cần Thơ)⁴. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã đưa ra lập luận chuẩn mực: Căn cứ Điều 428 và Điều 569 Bộ luật Dân sự 2015, ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 01/7/2020) và tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn được xác định chính là ngày bên ủy quyền thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng thành công.

Lập luận này đã giải quyết bế tắc thực tiễn khi bên nhận ủy quyền không hợp tác đến văn phòng công chứng, đồng thời là nội dung quan trọng được đề xuất phát triển thành Án lệ mới: Xác định thời điểm người ủy quyền khởi kiện và Tòa án tổng đạt văn bản cho bị đơn là thời điểm chấm dứt hợp đồng ủy quyền.

3.2.3. Kiến nghị hoàn thiện lập pháp và khuyến nghị dành cho doanh nghiệp

Thứ nhất, đối với qui định hiện hành tại Bộ luật Dân sự, tác giả kiến nghị:

Một là, bổ sung cơ chế “Suy đoán pháp lý về việc đã nhận thông báo” (Deemed Receipt): Tiếp thu kỹ thuật lập pháp hiện đại (như Điều 130 Bộ luật Dân sự Đức - BGB⁵), Bộ luật Dân sự 2015 cần quy định: Thông báo gửi bằng thư bảo đảm đến đúng địa chỉ đăng ký trong hợp đồng được coi là đã nhận được sau 03 ngày làm việc kể từ ngày bưu điện phát thư lần đầu, bất kể bên kia ký nhận hay từ chối nhận.

Hai là, hợp pháp hóa mốc thời gian qua phương tiện điện tử: Công nhận hiệu lực thông báo qua Email, SMS hoặc phần mềm quản trị khi dữ liệu được nạp vào hệ thống thông tin của bên nhận.

Thứ hai, khuyến nghị kỹ thuật soạn thảo hợp đồng cho doanh nghiệp. Trong khi chờ luật sửa đổi, các doanh nghiệp cần chủ động đưa các điều khoản bảo vệ vào hợp đồng:

Một là, đối với thư bảo đảm/chuyển phát nhanh: khi thông báo được gửi đến đúng địa chỉ đăng ký hợp pháp của bên nhận, pháp luật (hoặc hợp đồng) qui định mốc suy đoán: Thông báo được coi là đã nhận được

sau một thời hạn định lượng cụ thể (ví dụ: 03 ngày làm việc kể từ ngày bưu điện phát thư lần đầu), bất kể bên kia ký nhận hay từ chối nhận.

Hai là, đối với phương tiện điện tử (Email, SMS, hệ thống số): mốc thời gian nhận được tính là thời điểm dữ liệu được nạp thành công vào hệ thống thông tin của bên nhận (hoặc hệ thống bên gửi báo phát thành công), không phụ thuộc vào việc bên nhận có mở thư ra đọc hay chưa.

Ba là, điều khoản tự xử lý tài sản hậu chấm dứt: Cho phép bên cho thuê cắt điện nước, nhờ Thừa phát lại lập vi bằng kiểm kê và di dời tài sản sau 15 ngày kể từ mốc thông báo có hiệu lực theo suy đoán, loại bỏ hoàn toàn rủi ro hình sự.

4. Kết luận

Bất cập về thời điểm có hiệu lực của thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng tại Điều 428 và Điều 569 Bộ luật Dân sự 2015 đang tạo ra rào cản đáng kể cho hoạt động kinh doanh. Việc hoàn thiện lập pháp bằng cơ chế suy đoán nhận thông báo, kết hợp với đường lối xét xử tiến bộ (như Bản án 294/2023/DS-PT) là giải pháp thiết yếu nhằm bảo vệ bên thiện chí, giảm chi phí giao dịch và nâng cao tính an toàn pháp lý cho thị trường ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Khoản 2 Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015

²Khoản 3 Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015

³Khoản 2 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2015

⁴Ngọc Minh (2023). Về thời điểm thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng uỷ quyền không có thù lao. Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND367368>

⁵Federal Ministry Of Justice And Consumer Protection (2003). German Civil Code - BGB (Bürgerliches Gesetzbuch), Section 130. https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Quốc hội (2015). Luật số 91/2015/QH13: Bộ luật Dân sự, ban hành ngày 24/11/2015.

Quốc hội (2015). Luật số 100/2015/QH13: Bộ luật Hình sự, ban hành ngày 27/11/2015.

Quốc hội (2017). Luật số 12/2017/QH14: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13, ban hành ngày 20/6/2017.

Quốc hội (2024). Luật số 46/2024/QH15: Luật Công chứng, ban hành ngày 26/11/2024.